

Bản án số: **73/2020/HS-PT**

Ngày: 18 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn;

Ông Mai Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2020/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh ngày 16/3/1992 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019, chuyển tạm giam ngày 27/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hữu N: Ông Vũ Minh T, luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam; Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người giám hộ của bị cáo Nguyễn Hữu N: Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1994; trú tại: tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu N: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; trú tại: xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành T, sinh ngày 1992; trú tại: tỉnh Quảng Nam (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành T: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; trú tại: tỉnh Quảng Nam (Là mẹ ruột bị hại T);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1988; trú tại: tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị T, giáo viên chuyên môn dạy người bị câm, điếc tại cơ sở mái ấm H thuộc tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định được như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, anh Nguyễn Thành T (sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) đang ngồi nhậu cùng anh Phạm T1 (sinh năm 1990, trú tại xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam) và anh Nguyễn Trọng H (sinh năm 1984, trú tại xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam) tại quán nhậu của chị Phan Thị C (sinh năm 1993) thuộc xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Cùng lúc này, tại bàn bên cạnh có Nguyễn Hữu N đang ngồi nhậu một mình. Trong quá trình nhậu thì Nguyễn Hữu N đi sang bàn của anh Nguyễn Thành T để xin lửa mỗi thuốc lá hút nhưng anh T không cho và dùng tay cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh ném vào người N, N đưa tay trái lên đỡ làm vỏ chai bia trúng vào cánh tay nhưng không gây thương tích. N liền cầm vỏ chai bia đập vỡ phần đáy chai bia rồi cầm phần cổ chai bia xông vào đánh anh Nguyễn Thành T thì được anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1988, là chồng chị C) và những người xung quanh can ngăn. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu tất cả mọi người rời khỏi quán nhậu để đóng cửa quán.

Sau đó, N vẫn cầm phần cổ chai bia xông vào đánh anh Nguyễn Thành T nên anh Nguyễn Thành T và anh T bỏ chạy vào quán Karaoke N (bên cạnh quán nhậu C) để trốn và yêu cầu nhân viên quán karaoke đóng cửa lại để không cho N vào. Trong khi cửa đang đóng (loại cửa kéo tự động) thì N xông vào quán và cầm phần cổ chai bia bị vỡ đâm vào vùng tai bên trái của anh Nguyễn Thành T làm đứt sụn vành tai và khu vực dưới tai. Thấy anh Nguyễn Thành T bị N đâm bị thương, anh T cầm một cái ghế nhựa trong quán Karaoke N ném vào người N

để can ngăn không cho N đánh anh Nguyễn Thành T nữa thì N bỏ ra đi ra khỏi quán.

Sau đó, anh Nguyễn Thành T được anh T và anh H đưa đến Trạm Y tế xã Duy N, huyện D (đối diện quán Karaoke N) để băng bó vết thương. Tại Trạm Y tế lúc này có chị Trần Thị T (sinh năm 1966, trú tại xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam, là Trạm trưởng) và anh Trần Đình Đ (sinh năm 1994, trú tại huyện D, tỉnh Quảng Nam, là Nhân viên y tế) đang trực nên anh Đ tiến hành sơ cứu cho anh T.

Trong thời gian anh Nguyễn Thành T đến Trạm Y tế xã Duy N để sơ cứu thì N rời khỏi quán Karaoke N và gặp anh Đinh Văn N1 (sinh năm 2002, trú tại xã Duy N, huyện D) vừa đi xe mô tô đến, N ra hiệu cho anh N1 dừng xe lại rồi N lên phía sau xe anh N1 ngồi và ra hiệu cho anh N1 chở N về nhà N. Khi đi đến đoạn gần nhà thì N xuống xe đi vào trong nhà lấy ra 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 80 cm, lưỡi bằng kim loại, có mũi nhọn rồi chạy bộ về hướng quán Karaoke N để tìm anh Nguyễn Thành T. Do trời tối, anh N1 nghĩ là N lấy khúc cây gỗ để đi đánh nhau nên đã can ngăn và yêu cầu N lên xe để anh N1 chở về nhưng N không nghe theo, anh N1 tiếp tục điều khiển xe chạy theo N để can ngăn nhưng không được và nhìn thấy thái độ hung hăng của N, anh N1 sợ bị N đánh luôn mình nên không đi theo N nữa. Sau đó, N cầm cây kiếm tự chế dài khoảng 80 cm, lưỡi bằng kim loại, có mũi nhọn chạy đến quán Karaoke N để tìm anh T nhưng nhân viên của quán nói anh T không có ở đây. N tiếp tục đi tìm anh T thì biết anh T đang ở trong Trạm Y tế xã, N cầm kiếm đi vào Trạm Y tế để tìm anh T. Khi vào bên trong Trạm Y tế, N nhìn thấy anh T đang đứng gần cửa Phòng Sơ cứu của Trạm Y tế nên xông vào dùng kiếm đâm một nhát trúng vào đoạn 1/3 cánh tay trái của anh T (sát hớ rách), mũi kiếm xuyên thấu vào vùng nách và đâm vào vùng ngực trái gây đứt một phần xương sườn số III và số IV, thủng phổi làm T chết ngay tại chỗ.

Sau khi đâm chết anh T, N cầm kiếm đi về, trên đường về N đã vứt cây kiếm xuống sông nhưng N không xác định được tại khu vực nào, sau đó N bỏ trốn ra thành phố Đà Nẵng. Đến 14 giờ 00 ngày 18/01/2019, Nguyễn Hữu N đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do Nguyễn Hữu N là người bị câm, điếc bẩm sinh nên trong quá trình lập biên bản, ghi lời khai có mời anh Nguyễn Viết C (sinh năm 1994, trú thành phố H - là anh ruột của Nguyễn Hữu N) làm người giám hộ và phiên dịch.

Ngày 23/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định trưng cầu người phiên dịch là bà Nguyễn Thị Tú là giáo viên chuyên môn dạy người bị câm, điếc hiện đang công tác tại Cơ sở mái ấm H (thuộc tỉnh Quảng Nam) là người phiên dịch cho Nguyễn Hữu N. Qua phiên dịch của bà

Nguyễn Thị T xác định Nguyễn Hữu N đã khai nhận những nội dung như trên.
(các bút lục: 106-107)

* Lúc 08 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tại Trạm Y tế xã D, huyện D, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã phối hợp với VKSND tỉnh Quảng Nam tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi của anh Nguyễn Thành T. Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Leagoo, màu đen; 01 gói thuốc lá điếu hiệu WHITE HORSE; 02 hai ống tay áo bằng vải; 01 túi bông, gạc dùng để băng vết thương; một số mảnh vỡ thủy tinh màu nâu (từ vỏ chai bia “Larue”) (các bút lục: 14-20).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y số 14/GĐPY-PC09 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận đối với nguyên nhân chết của anh Nguyễn Thành T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực trái theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; Khoang ngực trái ngập máu; Phổi trái xẹp, thủng thùy trên và thùy dưới phổi trái.

- Nguyên nhân chết: Vết thương thấu ngực (đứt một phần bờ dưới xương sườn số III và bờ trên xương sườn số IV bên trái, thủng thùy trên và thùy dưới phổi trái, tràn máu khoang màng phổi trái) gây sốc chấn thương, sốc mất máu cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục. (các bút lục: 120-121)

* Quá trình điều tra, nhận thấy Nguyễn Hữu N có dấu hiệu tâm thần nên ngày 04/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định trưng cầu giám định Pháp y tâm thần số 43 đề nghị Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung giám định tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Hữu N.

Ngày 21/5/2019, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung có Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 444/KLGĐTC, kết luận về tình trạng tâm thần của Nguyễn Hữu N như sau:

- Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1);

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1);

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1);

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. (các bút lục: 122-126)

* Về phần dân sự: Gia đình Nguyễn Hữu N đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành T chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 125.000.000 đồng. Gia đình anh T đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị can Nguyễn Hữu N. (bút lục: 191)

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu Leagoo, màu đen là tài sản của anh Nguyễn Thành T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã trả lại cho gia đình anh T là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu N** phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, p, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu N 09** (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2019 Bị cáo Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người giám hộ đại diện hợp pháp bị cáo: Bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị câm điếc bẩm sinh, khuyết tật nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất như ý kiến của người giám hộ đại diện hợp pháp bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra dẫn đến bị hại tử vong; Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo có Đơn xin xét xử vắng mặt, ý kiến của bị cáo và người giám hộ cho bị cáo thống nhất không cần có mặt Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo qui định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, tại quán nhậu của bà Phan Thị C thuộc thôn H, xã Duy N, huyện D, tỉnh Quảng Nam, trong quá trình nhậu thì Nguyễn Hữu N đi sang bàn của anh Nguyễn Thành T để xin lửa mỗi thuốc lá hút nhưng anh T không cho mà còn dùng tay cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh ném vào người N, N đưa tay trái lên đỡ làm vỏ chai bia trúng vào cánh tay. Sau đó, N cầm phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh đã bị đập vỡ phần đáy chai đâm vào vùng tai bên trái của bị hại Nguyễn Thành T gây thương tích. Trong khi bị hại T đang được sơ cứu tại Trạm Y tế xã Duy N thì bị cáo Nguyễn Hữu N đi về nhà của bị cáo N lấy 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại, có mũi nhọn quay lại Trạm Y tế xã Duy N và dùng kiếm đâm mạnh một nhát trúng vào cánh tay trái của bị hại T, mũi kiếm xuyên thấu vào vùng nách và đâm vào vùng ngực trái bị hại Nguyễn Thành T làm bị hại T chết ngay tại chỗ.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Bị cáo Nguyễn Hữu N là người cầm đầu cầm đầu sinh thuộc trường hợp khuyết tật nặng, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, chỉ mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại Nguyễn Thành T, bị cáo đã có hành vi dùng kiếm tự chế đâm bị hại 01 nhát làm bị hại chết ngay tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm đến tính mạng của mình. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với các loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

[4] Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” , “*ăn năn hối cải*”; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000 đồng, bị cáo là người bị cầm đầu bắt cóc, là đối tượng được bảo trợ xã hội, thuộc trường hợp khuyết tật nặng, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bà Nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; đặc biệt là gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hành vi “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*”; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân sự việc xảy ra xuất phát từ thái độ xem thường của bị hại đối với bị cáo, bị cáo xin lỗi để mỗi thuốc lá nhưng bị hại chẳng những không cho mà còn ném vỏ chai bia vào người của bị cáo; trong khi đó, bị cáo là người bị khuyết tật nặng, bị hạn chế về nhận thức và năng lực hành vi nên dẫn đến gây nên tâm lý bức xúc, mất tự chủ, không kiềm chế được bản thân. Do đó, bị hại cũng có một phần lỗi trong việc này. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo chưa xem xét về yếu tố lỗi của bị hại như đã phân tích trên là có thiếu sót. Vì vậy, đây được xem là tình tiết mới để cân nhắc, xem xét giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt sớm trở về cùng gia đình và hoà nhập cộng đồng xã hội.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo có căn cứ, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu N 07** năm **6** tháng tù (bảy năm sáu tháng) về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/01/2019.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở T pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Thông